

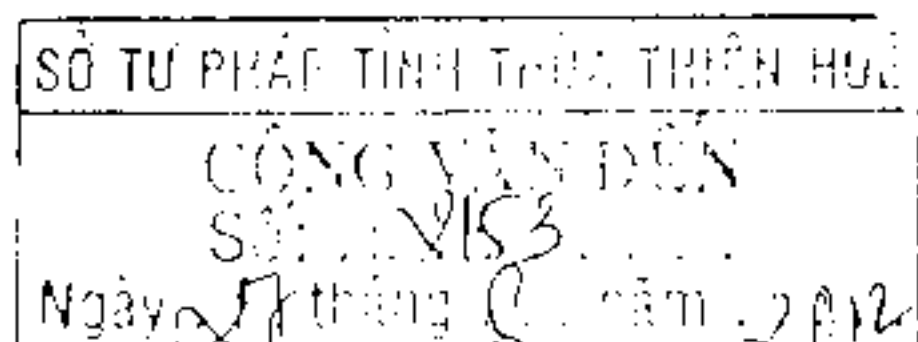
BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6345/BTP-VP

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2012

V/v gửi nội dung Bản tổng hợp
kiến nghị của các Sở Tư pháp và
tổ chức pháp chế các Bộ, ngành

Kính gửi:



- Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Để tháo gỡ những vướng mắc, kiến nghị của địa phương từ thực tế thực hiện nhiệm vụ, Bộ Tư pháp gửi các Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương **Bản tổng hợp trả lời kiến nghị của các Sở Tư pháp và tổ chức pháp chế các Bộ, ngành về công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tư pháp 06 tháng đầu năm 2012.**

Đề nghị các đồng chí Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nghiêm túc chỉ đạo việc nghiên cứu và tiếp thu những giải đáp của Bộ Tư pháp để nhằm thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chung của Bộ, Ngành.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị có văn bản kiến nghị gửi về Văn phòng Bộ Tư pháp để tổng hợp, trả lời. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hà Hùng Cường (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, TH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Lê Hồng Sơn

Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2012

**BẢN TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA CÁC SỞ TƯ PHÁP VÀ
TỔ CHỨC PHÁP CHẾ CÁC BỘ, NGÀNH VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO,
ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ TƯ PHÁP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2012**

(Kèm theo Công văn số 6345/BTP-VP ngày 09/8/2012)

**I. LĨNH VỰC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VĂN BẢN, ĐỀ ÁN VÀ
THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT**

1. Đề nghị Bộ Tư pháp trình Chính phủ ban hành Nghị định về theo dõi thi hành pháp luật để hoàn thiện chính sách pháp luật về lĩnh vực này tạo cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện có hiệu quả (Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ, Bộ Y tế).

Trả lời:

Theo dõi thi hành pháp luật là một nhiệm vụ mới, có liên quan đến tổ chức và hoạt động của tất cả các cơ quan, tổ chức từ Trung ương đến địa phương, trong khi đó, các Bộ, ngành, địa phương chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức thực hiện. Ngày 30/11/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1987/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật”. Đề án được thực hiện từ tháng 01/2010 đến tháng 6/2011, gồm nhiều nội dung hoạt động, trong đó có một số nội dung thực hiện thí điểm. Ngày 03/3/2010, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 03/2010/TT-BTP hướng dẫn thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, có hiệu lực từ ngày 17/4/2010. Qua hai năm triển khai thực hiện, công tác theo dõi thi hành pháp luật đã dần dần đi vào nề nếp và nhận được sự quan tâm của nhiều Bộ, ngành, địa phương.

Thực hiện Chương trình xây dựng Nghị định của Chính phủ năm 2012, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan xây dựng dự thảo Nghị định về theo dõi thi hành pháp luật. Ngày 23/7/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP quy định về theo dõi thi hành pháp luật, có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2012. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có 5 chương, 20 điều, quy định cụ thể về nội dung theo dõi thi hành pháp luật, hoạt động theo dõi thi hành pháp luật và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác theo dõi thi hành pháp luật. Dự kiến trong quý III năm 2012, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức các Hội nghị tập huấn, phổ biến nội dung Nghị định cho các Bộ, ngành, địa phương.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu với Chính phủ sớm tổ chức Hội nghị tổng kết Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND năm 2004 và sớm tham mưu với Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật ban hành VBQPPL chung cho cả Trung ương và địa phương (Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

Trả lời:

Luật Ban hành văn bản QPPL (hợp nhất) đã được đưa vào Chương trình chuẩn bị của Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2012 và 2013. Đến nay, Bộ Tư pháp đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập và tiến hành các hoạt động nghiên cứu, tổng kết, xây dựng báo cáo đánh giá tác động văn bản. Dự kiến dự án Luật này sẽ trình Quốc hội vào cuối năm 2014.

Ngày 12/10/2011 Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 4018/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch tổng kết Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Để thực hiện quyết định này, Bộ Tư pháp đã gửi công văn đề nghị các địa phương tiến hành tổng kết Luật và tổ chức khảo sát, đánh giá việc thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở một số địa phương. Tính đến tháng 6/2012, Bộ Tư pháp mới nhận được trên 50 báo cáo tổng kết của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, một số tỉnh đến nay vẫn chưa tiến hành tổng kết và chưa có báo cáo về việc triển khai thi hành luật. Bộ Tư pháp đang tiếp tục đôn đốc các tỉnh, thành phố gửi báo cáo tổng kết thi hành luật để tập hợp thành báo cáo chung, chuẩn bị tổ chức Hội nghị toàn quốc Tổng kết Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND dự kiến sẽ được tổ chức vào tháng 12/2012 tại Hà Nội.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp tổ chức đánh giá tác động sau khi thi hành của Luật Ban hành văn bản QPPL để xác định tính hợp lý, tính khả thi của các quy định. Từ đó, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung (Bộ Y tế).

Trả lời:

Việc đánh giá tác động sau khi thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đang được Bộ Tư pháp xây dựng kế hoạch và tiến hành đồng thời với việc tổng kết Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2008. Dự kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan liên quan tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật trong phạm vi cơ quan mình, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành tổng kết toàn diện Luật này vào tháng 11/2012 nhằm phát hiện những bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời, phục vụ việc soạn thảo dự án Luật Ban hành văn bản QPPL mới.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ, Bộ Công thương).

Trả lời:

Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi thi hành pháp luật có quy định về kinh phí cho công tác theo dõi thi hành pháp luật, tuy nhiên không có nguồn kinh phí riêng cho công tác này. Kinh phí cho công tác này của cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị căn cứ vào các quy định hiện hành liên quan đến từng hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế tại các địa phương (Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên).

Trả lời:

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều có kế hoạch tổ chức tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ pháp chế tại địa phương. Thực hiện Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 03/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao Học viện Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Học viện Tư pháp đã tổ chức khảo sát lấy ý kiến và tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về những khó khăn vướng mắc trên thực tế và đề xuất các nội dung cần được bồi dưỡng. Dự kiến, trong Quý III/2012 sẽ có 03 lớp được tổ chức tại ba miền Bắc, Trung, Nam.

6. Đề nghị Bộ Tư pháp sớm ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn về kinh phí dành cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng).

Trả lời:

Ngày 16/3/2012, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 47/2012/TTLT-BTP-BTC quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (thay thế Thông tư số 09/2007/TTLT-BTP-BTC hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm

pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân). Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2012.

7. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu và có văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ theo dõi chung về thi hành pháp luật (Sơ Tư pháp tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Thực hiện Chương trình công tác Ngành Tư pháp năm 2012, ngày 02/03/2012 Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1600/BTP-VĐCXDPL về việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2012 nhằm hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, định hướng cho các Bộ, ngành và địa phương. Cụ thể là: đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở thực tiễn và kinh nghiệm triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2011, tiếp tục thực hiện các quy định pháp luật có liên quan và Thông tư số 03/2010/TT-BTP ngày 03/3/2010, tập trung triển khai các nội dung: xác định lĩnh vực trọng tâm; ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; nội dung theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện theo tinh thần Công văn số 1986/BTP-VĐCXDPL ngày 15/4/2011, ngoài ra bổ sung nội dung theo dõi, đánh giá về tình hình ban hành quyết định hành chính của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi thi hành pháp luật cũng đã quy định các nội dung và hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.

8. Quá trình triển khai thực hiện công tác pháp chế, Bộ Nội vụ đã có một số kiến nghị cụ thể thông qua các báo cáo tư pháp, các hội nghị công tác pháp chế nhưng chưa nhận được trả lời của Bộ Tư pháp và các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ. Đề nghị Bộ sớm nghiên cứu, tiếp thu và có trả lời thỏa đáng (Bộ Nội vụ).

Trả lời:

Sau khi nghiên cứu ý kiến của Bộ Nội vụ tại Báo cáo công tác tư pháp 6 tháng đầu năm 2012, Bộ Tư pháp có ý kiến trả lời như sau:

Tại các Hội nghị công tác pháp chế, trên cơ sở tiếp nhận những đề xuất, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp, Lãnh đạo Bộ hoặc lãnh đạo các đơn vị có liên quan tham dự đều ghi nhận, trả lời trực tiếp tại các Hội nghị.

Đối với các đề xuất, kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp được nêu tại các Báo cáo công tác tư pháp, Lãnh đạo Bộ Tư pháp đều có chỉ đạo Văn phòng Bộ phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ tổng hợp, nghiên cứu để trả lời. Việc trả lời các đề xuất, kiến nghị thường được thực hiện ngay tại Hội nghị triển khai hoặc sơ kết, tổng kết công tác tư pháp.

Tuy nhiên, Bộ Tư pháp nhận thấy các kiến nghị của các Bộ, ngành, địa phương cũng như của Bộ Nội vụ chủ yếu là những vấn đề chung, liên quan đến

công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các mặt công tác pháp chế. Thực tế, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác pháp chế, Bộ Tư pháp luôn chủ động, thường xuyên bảo đảm sự phối kết hợp với các Bộ, ngành, địa phương và giữa các Bộ, ngành, địa phương với nhau, trong đó có Bộ Nội vụ, nhằm triển khai có hiệu quả các mặt công tác pháp chế như lập dự kiến và tổ chức thực hiện các Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; soạn thảo, góp ý, thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật... đến tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế. Riêng đối với Bộ Nội vụ, trong các năm 2010 - 2012, Bộ Tư pháp đã có sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong quá trình xây dựng và triển khai thi hành Nghị định số 55/2011/ND-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

9. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ về soạn thảo, đặc biệt là kỹ năng báo cáo đánh giá tác động trong quá trình xây dựng văn bản QPPL, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, triển khai đội ngũ công tác viên, cơ chế thực hiện để các Bộ, ngành thực hiện thống nhất và có hiệu quả (Bộ Giao thông - Vận tải, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch, Thông tấn xã Việt Nam).

Trả lời:

Hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các khóa tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ để cung cấp thông tin, kiến thức và kỹ năng soạn thảo, thẩm định, kiểm tra xử lý văn bản và nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật, song vẫn chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ pháp chế hiện nay. Bộ Tư pháp đang phối hợp với dự án CIDA của Canada nghiên cứu xây dựng chương trình và tài liệu cho các lớp tập huấn và bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ thuật soạn thảo văn bản. Dự kiến cuối năm 2012 sẽ tổ chức một số lớp tập huấn nghiệp vụ về kỹ năng soạn thảo và đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật.

Ngoài ra, để nâng cao năng lực về xây dựng báo cáo đánh giá tác động văn bản quy phạm pháp luật, các Bộ, cơ quan ngang Bộ có thể cử cán bộ làm công tác soạn thảo văn bản tham dự các lớp tập huấn về xây dựng Báo cáo đánh giá tác động do Viện Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) và Dự án Sáng kiến Cạnh tranh Việt Nam của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID/VNCCI) tổ chức.

10. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung liên quan đến tiêu chuẩn của người làm công tác pháp chế, tổ chức pháp chế theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và chế độ đối với người làm công tác pháp chế (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tấn xã Việt Nam; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tấn xã Việt Nam; Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

Trả lời:

Thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị định 55/2011/NĐ-CP, Kế hoạch công tác năm 2012, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn về tổ chức bộ máy, biên chế, tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế. Tuy nhiên, Bộ Nội vụ hiện đang được giao chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và Nghị định số 16/2009/NĐ-CP về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vì vậy, Bộ Nội vụ có ý kiến lùi thời hạn ban hành Thông tư hướng dẫn về tổ chức bộ máy, biên chế, tiêu chuẩn người làm công tác pháp chế.

Bộ Tư pháp cũng đã tiến hành xây dựng dự thảo Quyết định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế. Ngày 06/12/2011, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định nêu trên theo Tờ trình số 42/TTr-BTP. Ngay sau đó, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh đã đề nghị Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính có ý kiến đối với dự thảo Quyết định. Ngày 19/3/2012, Văn phòng Chính phủ có Công số 3515/VPCP-KGVX thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Nội vụ chủ trì nghiên cứu chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế trong Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công. Bộ Tư pháp sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong quá trình xây dựng Đề án nói trên.

11. Đề nghị Bộ Tư pháp phát huy tốt hơn nữa vai trò góp ý, hướng dẫn của Bộ đối với hoạt động pháp chế của các Bộ, ngành (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Trả lời:

Bộ Tư pháp ghi nhận kiến nghị của quý Bộ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý ngành liên quan đến công tác pháp chế, Bộ sẽ khẩn trương, chủ động phối hợp hơn nữa với các Bộ, ngành liên quan để trả lời kiến nghị, hướng dẫn hoạt động pháp chế.

II. LĨNH VỰC RÀ SOÁT, KIỂM TRA VĂN BẢN

1. Đề nghị Bộ Tư pháp triển khai xây dựng phần mềm tin học cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản (Sơ Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

Trả lời:

Hiện nay, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp đang triển khai xây dựng các phần mềm tin học, thực hiện thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Ngành; tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ và cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật. ———

Đối với công tác triển khai xây dựng phần mềm tin học cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản, trong giai đoạn 2012 - 2015, Cục Công nghệ thông tin là chủ đầu tư dự án “Xây dựng Hệ thống thông tin văn bản QPPL thống nhất từ trung ương tới địa phương”.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp làm việc với VCCI đề nghị các doanh nghiệp khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật do Bộ Giao thông - Vận tải ban hành thì tích cực phản hồi cụ thể để Bộ xử lý kịp thời (Bộ Giao thông - Vận tải).

Trả lời:

Theo đề nghị của Bộ Giao thông - Vận tải, khi làm việc với VCCI, Bộ Tư pháp sẽ đề nghị các doanh nghiệp khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật do các Bộ, ngành ban hành thì phản ánh đến tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành đã ban hành văn bản đó, trong đó có tổ chức pháp chế Bộ Giao thông - vận tải để kịp thời kiểm tra, xử lý.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phải tự kiểm tra văn bản do mình ban hành hoặc liên tịch ban hành khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các phương tiện thông tin đại chúng. Vì vậy, Bộ Giao thông - Vận tải cần chủ động làm việc với VCCI để đề xuất yêu cầu nêu trên với doanh nghiệp.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điểm mới về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định mới (Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Trả lời:

Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL, hàng năm, Bộ Tư pháp đều tổ chức các đợt tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra văn bản cho cán bộ làm công tác này ở các Bộ, ngành và địa phương cấp tỉnh.

Năm 2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý văn bản QPPL thay thế Nghị định số 135/2003/NĐ-CP cùng quy định

về vấn đề này; tiếp đó, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 20/2010/TT-BTP hướng dẫn thi hành Nghị định số 40/2010/NĐ-CP. Ngay sau khi các văn bản mới này được ban hành, Bộ đã tổ chức các lớp tập huấn về hướng dẫn những điểm mới trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

Theo kế hoạch công tác năm 2012, tháng 10/2012, Bộ sẽ tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở các Bộ, ngành và địa phương cấp tỉnh. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Bộ thường xuyên có Công văn trao đổi, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, xử lý văn bản cho các Bộ, ngành và địa phương. Trong 6 tháng đầu năm 2012, Bộ đã có 9 công văn hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật gửi Bộ, ngành và các Sở Tư pháp.

III. LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu và có văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ nhiệm vụ giúp UBND cùng cấp thực hiện quản lý nhà nước về thi hành án dân sự ở địa phương (Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đã đưa vào Chương trình công tác Ngành Tư pháp năm 2012, hiện nay, nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai xây dựng Quy chế phối hợp giữa Sở Tư pháp với Cục Thi hành án dân sự, giữa Phòng Tư pháp với Chi cục Thi hành án dân sự trong việc quản lý thi hành án dân sự, song triển khai xây dựng Quy chế còn chậm, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu của địa phương. Trong 6 tháng cuối năm 2012, Bộ sẽ đẩy nhanh tiến độ xây dựng và sẽ ban hành Quy chế trong quý IV/2012.

IV. LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP

1. Đề nghị sớm ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể về cơ chế, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, kinh phí để triển khai Luật Lý lịch tư pháp (Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai).

Trả lời:

Việc quy định về tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, kinh phí để triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp đã được quy định tại Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp”, theo đó, nhiệm vụ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp được giao cho Phòng Hành chính tư pháp. Riêng đối với 05 thành phố là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, tp Hồ Chí Minh và Cần Thơ thì được thành lập Phòng Lý lịch tư pháp.

Quyết định số 2369/QĐ-TTg cũng quy định mức biên chế tối thiểu làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp trong toàn quốc. Đối với nguồn kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, kinh phí cho hoạt động xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Phòng Lý lịch tư pháp, Phòng Hành chính tư pháp được bố trí từ ngân sách địa phương và kinh phí này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Tư pháp.

Tuy Quyết định số 2369/QĐ-TTg đã xác định cụ thể số biên chế tối thiểu của cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp tại các địa phương nhưng đến nay phần lớn các Sở Tư pháp vẫn chưa được bố trí đủ biên chế làm công tác lý lịch tư pháp, đặc biệt là tại một số Sở Tư pháp vẫn chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác này. Nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương về biên chế, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Nội vụ dự kiến xây dựng văn bản hướng dẫn xác định biên chế công chức làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp.

Để có cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng văn bản hướng dẫn và có căn cứ xác định chức năng, vị trí việc làm của cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp đã có công văn số 2513/BTP-TTLLTPQG ngày 30/3/2012 gửi Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đề nghị báo cáo tình hình tổ chức, biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp. Tính đến ngày 04/5/2012, Bộ đã nhận được báo cáo của 61/63 Sở. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã làm việc trực tiếp với một số Sở Tư pháp (Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương...) để xem xét về tình hình triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp và công tác kiện toàn tổ chức, biên chế làm công tác lý lịch tư pháp tại các địa phương.

Trên cơ sở báo cáo của các Sở Tư pháp, Bộ đã tiến hành tổng hợp tình hình tổ chức, biên chế của các Sở Tư pháp (Báo cáo số 133/BC-TTLLTPQG ngày 08/5/2011) và tiếp tục làm việc với đơn vị chức năng thuộc Bộ Nội vụ để có hướng giải quyết. Qua phối hợp, đơn vị chức năng của Bộ Nội vụ đã hướng dẫn theo hướng: các địa phương, căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức để xác định vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, trình UBND, HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định. Trường hợp các địa phương có khó khăn về biên chế thì Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh có văn bản gửi Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết.

2. Đề nghị sớm hoàn thành xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp để các địa phương tiếp nhận, xử lý, sắp xếp, lưu trữ và trao đổi thông tin. Lý lịch tư pháp được thống nhất (Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng, Sở Tư pháp tỉnh Quang Bình).

Trả lời:

Bộ Tư pháp đã triển khai xây dựng, hoàn thiện phần mềm quản lý lý lịch tư pháp tại các Sở Tư pháp. Thời gian qua, Bộ đã triển khai sử dụng thử nghiệm phần mềm tại 63 Sở Tư pháp. Hiện nay, Bộ đang tích cực hoàn thiện Phần mềm nói trên.

V. LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

1. Đề nghị sớm ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể về cơ chế, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, kinh phí để triển khai Luật Bồi thường Nhà nước (Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai).

Trả lời:

Về cơ chế, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, ngày 19/10/2011 liên bộ Tư pháp, Nội vụ đã ký ban hành Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về bồi thường nhà nước làm cơ sở cho các địa phương, Bộ, ngành kịp thời thực hiện việc xin cấp bổ sung biên chế thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

Sau khi ban hành Thông tư liên tịch nói trên, ngày 16/11/2011, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 7093/BTP-BTNN gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc bố trí biên chế làm công tác bồi thường nhà nước tại Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp.

Ngày 07/5/2012, Bộ Tư pháp tiếp tục có Công văn số 3520/BTP-BTNN về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường, theo đó hướng dẫn các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bồi thường nhà nước, xác định khối lượng công việc quản lý nhà nước về công tác bồi thường và nhu cầu biên chế để thực hiện công tác này, kịp thời đề xuất bổ sung biên chế làm công tác bồi thường nhà nước. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang triển khai thực hiện các hoạt động rà soát, thống kê tình hình xin cấp, bổ sung và bố trí biên chế thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các địa phương, Bộ, ngành để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, phối hợp với Bộ Nội vụ giải quyết trong thời gian tới (dự kiến vào trung tuần tháng 10/2012).

Về kinh phí bồi thường và chi trả tiền bồi thường, ngày 09/5/2012 liên bộ Tài chính, Tư pháp đã ban hành Thông tư liên tịch số 71/TTLT-BTC-BTP quy

định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Để kịp thời triển khai thực hiện nội dung Thông tư này, đáp ứng được yêu cầu triển khai nhiệm vụ các các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp dự kiến trong tháng 8/2012 sẽ có buổi làm việc với Bộ Tài chính thống nhất một số nội dung cần có hướng dẫn cụ thể tạo điều kiện thuận lợi cho các Bộ, ngành, địa phương thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho pháp chế các Bộ, ngành để đội ngũ cán bộ pháp chế Bộ, ngành có đủ năng lực và chuyên môn về trách nhiệm bồi thường nhà nước (Bộ Y tế).

Trả lời:

- Đối với các địa phương, năm 2012, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch và triển khai các hoạt động tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường cho công chức pháp chế các sở thuộc tỉnh, Sở Tư pháp, phòng Tư pháp và tập huấn nghiệp vụ giải quyết yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự cho cán bộ, công chức Cục Thi hành án dân sự, các Chi cục Thi hành án dân sự thuộc tỉnh Khánh Hòa và đại diện 11 tỉnh duyên hải miền Trung và Tây Nguyên (trung tuần tháng 5/2012); tại tỉnh Quảng Bình và đại diện 6 tỉnh Bắc miền Trung (cuối tháng 6/2012); phối hợp với dự án JICA tổ chức tập huấn nghiệp vụ giải quyết yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự cho đại diện Cục THADS, các Chi cục THADS thành phố Hà Nội và một số tỉnh lân cận.

- Đối với các Bộ, ngành, ngày 19/6/2012, Bộ Tư pháp đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước và nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường cho cán bộ làm quản lý nhà nước về công tác bồi thường tại các tổ chức pháp chế Bộ, ngành quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

Trung tuần tháng 7/2012, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Thông tin truyền thông và Bộ Y tế tổ chức lớp tập huấn, phổ biến pháp luật về bồi thường nhà nước cho cán bộ, công chức vụ pháp chế, đại diện lãnh đạo và công chức được phân công thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại các đơn vị thuộc hai Bộ này.

Trong 6 tháng cuối năm 2012, Bộ Tư pháp đã có kế hoạch tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về bồi thường nhà nước, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường cho công chức pháp chế các sở thuộc tỉnh, Sở Tư pháp, phòng Tư pháp và tập huấn nghiệp vụ giải quyết yêu cầu bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự cho cán bộ, công chức Cục THADS,

các Chi cục THADS các tỉnh miền Nam (dự kiến tại An Giang, Tiền Giang, Cần Thơ, Tây Ninh), miền Bắc (dự kiến Phú Thọ, Thái Bình, Hải Phòng).

Nội dung tập huấn tập trung vào 04 nội dung: (1) Giới thiệu khái quát pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước; (2) hướng dẫn nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; (3) Tập huấn nghiệp vụ giải quyết bồi thường; (4) Giới thiệu, hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 71/TTLT-BTC-BTP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, cụ thể về các nội dung chi, mức chi cho quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

VI. LĨNH VỰC BỔ TRỢ TƯ PHÁP

1. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm, sớm có ý kiến trả lời tỉnh Lai Châu về việc thành lập Đoàn Luật sư tỉnh. UBND tỉnh đã gửi văn bản xin ý kiến Bộ đến nay 05 tháng chưa được Bộ trả lời (Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu).

Trả lời:

Ngày 23/5/2012, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 4038/BTP-BTTP do Thứ trưởng Nguyễn Đức Chính ký, trả lời Công văn số 1562/UBND-NC ngày 01/12/2011 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Đoàn luật sư tỉnh Lai Châu với nội dung như sau:

- Nhất trí với đề nghị của UBND tỉnh Lai Châu về việc sớm thành lập Đoàn Luật sư tỉnh.

- Về dự kiến nhân sự lãnh đạo Đoàn luật sư tỉnh Lai Châu, đề nghị UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo thực hiện quy trình theo quy định của Đảng, Nhà nước, trao đổi ý kiến với Đảng đoàn Liên đoàn luật sư Việt Nam, bảo đảm nhân sự được bầu vào các chức danh Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định; phối hợp với Liên đoàn luật sư Việt Nam chỉ đạo việc tổ chức Đại hội thành lập Đoàn luật sư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ra Quyết định thành lập Đoàn luật sư tỉnh Lai Châu; thực hiện phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư, phê duyệt kết quả Đại hội theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị UBND tỉnh Lai Châu quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện về trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị ban đầu bảo đảm cho Đoàn luật sư tỉnh Lai Châu sớm ổn định và hoạt động có hiệu quả ngay sau khi được thành lập.

Việc trả lời UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Đoàn luật sư tỉnh chậm so với tiến độ là do Liên đoàn luật sư Việt Nam tiến hành xác minh một số nhân sự dự kiến giới thiệu bầu vào Ban chấp hành Đoàn luật sư trước khi Liên đoàn luật sư Việt Nam có ý kiến phối hợp trả lời Bộ Tư pháp.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp rà soát các văn bản về bán đấu giá tài sản để đề nghị các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn áp dụng thống nhất (Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam).

Trả lời:

Trong quá trình triển khai Nghị định số 17/2010/NĐ-CP thì hoạt động bán đấu giá tài sản vẫn còn một số vướng mắc liên quan đến bán đấu giá quyền sử dụng đất. Về vấn đề này, Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải đã chỉ đạo giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp khẩn trương ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định số 17/2010/NĐ-CP về bán đấu giá quyền sử dụng đất (tại Công văn số 4249/VPCP-PL ngày 13/6/2012 của Văn phòng Chính phủ), trong đó quy định rõ việc thành lập hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt; hướng dẫn thủ tục trước và sau khi có kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất, việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá, nộp tiền trúng đấu giá và các vấn đề mà Nghị định số 17/2010/NĐ-CP quy định chưa cụ thể.

Như vậy, khi Thông tư liên tịch giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp về bán đấu giá quyền sử dụng đất được ban hành thì những khó khăn mà Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam nêu sẽ được giải quyết. Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và môi trường để sớm ban hành thông tư liên tịch để tháo gỡ khó khăn cho Hà Nam và các địa phương khác.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu và có văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về tập sự hành nghề công chứng (Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Vấn đề tập sự hành nghề công chứng đã được quy định tại Điều 16 của Luật Công chứng. Điểm c khoản 2 Điều 11 của Luật Công chứng cũng quy định Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm ban hành quy chế tập sự hành nghề công chứng.

Thực hiện quy định nêu trên, thời gian qua Bộ Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Thông tư ban hành Quy chế tập sự hành nghề công chứng. Dự thảo đã được đưa ra lấy ý kiến đóng góp của đại diện Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng thuộc khu vực miền Bắc và một số cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành, địa phương về Dự thảo Thông tư để chỉnh lý, hoàn chỉnh, báo cáo Lãnh đạo Bộ và sẽ tiến hành thủ tục thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL. Dự kiến Thông tư sẽ được ban hành vào tháng 10/2012.

4. Hiện nay, hầu hết các chức danh tư pháp (trợ giúp viên, kiểm sát viên, chấp hành viên, thẩm tra viên, công chứng viên...) đều hưởng chế độ phụ cấp nghề, trong đó có một số chức danh được hưởng phụ cấp thâm niên, nhưng đến nay đấu giá viên chưa được hưởng phụ cấp nghề. Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét đề xuất cơ quan có thẩm quyền quy định chế độ phụ cấp nghề đối với đấu giá viên (Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang).

Trả lời:

Hiện nay đấu giá viên đang làm việc tại các doanh nghiệp bán đấu giá hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá là đơn vị sự nghiệp hoạt động theo quy định của Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 05/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Theo báo cáo của các Sở Tư pháp và qua quá trình quản lý có thể thấy rằng: đến nay cả nước có 63 Trung tâm bán đấu giá tài sản, trong đó có 14 Trung tâm tự chủ 100%; 09 Trung tâm vẫn bao cấp hoàn toàn; 40 Trung tâm đã tự chủ một phần. Thực hiện chủ trương xã hội hóa, Điều 4 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp để phát huy khả năng trong hoạt động của đơn vị. Theo quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản thì các Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản sẽ chuyển thành doanh nghiệp bán đấu giá tài sản theo lộ trình.

Vấn đề phụ cấp nghề cho đấu giá viên đã được nghiên cứu, trao đổi trong quá trình xây dựng Nghị định số 17/2010/NĐ-CP nhưng chưa nhận được sự đồng thuận của các cơ quan liên quan. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho đấu giá viên, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục kiến nghị, đề xuất với cơ quan liên quan để quan tâm, giải quyết vấn đề này cho phù hợp với hoạt động của đơn vị sự nghiệp trong tình hình hiện nay và lộ trình chuyển đổi Trung tâm bán đấu giá tài sản sang mô hình doanh nghiệp.

VII. LĨNH VỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Trợ giúp pháp lý quan tâm, chú trọng đến công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ trợ giúp viên, cộng tác viên, chuyên viên (Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng, Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam, Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang).

Trả lời:

Thực hiện Quyết định số 10/2008/QĐ-BTP ngày 10/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015”, Bộ Tư pháp đã tổ chức (02

khóa/năm) bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý tạo nguồn bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý, đáp ứng 100% nhu cầu cử người đủ tiêu chuẩn tham dự lớp bồi dưỡng nguồn trợ giúp pháp lý của tất cả các địa phương. Ngoài ra, Bộ đã tổ chức các khóa tập huấn (toàn quốc hoặc theo khu vực) cho đội ngũ lãnh đạo, người thực hiện trợ giúp pháp lý để cập nhật kiến thức pháp luật mới và kỹ năng trợ giúp pháp lý, đặc biệt là các kỹ năng làm việc với các nhóm đối tượng đặc thù, kỹ năng quản lý nhà nước và quản lý chuyên ngành về trợ giúp pháp lý (trung bình từ 2 - 3 khóa). Nội dung và phương pháp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ ngày càng được đổi mới, phù hợp và sát với yêu cầu của thực tiễn, đáp ứng đầy đủ nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn của các địa phương. Trong 06 tháng đầu năm 2012, Bộ đã tổ chức 6 lớp tập huấn về kỹ năng trợ giúp pháp lý trong các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình cho 63 Trung tâm trợ giúp pháp lý trong cả nước (mỗi Trung tâm 3 người).

Trong 06 tháng cuối năm 2012 và trong những năm tiếp theo, căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của các địa phương, Bộ vẫn tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý để bảo đảm đạt được các mục tiêu đã đề ra trong Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015”, trong đó đặc biệt chú trọng bồi dưỡng các lớp nguồn bổ nhiệm trợ giúp pháp lý, bảo đảm đáp ứng 100% cán bộ đủ tiêu chuẩn để địa phương bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý.

Để các khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý đạt hiệu quả cao, Bộ sẽ tổ chức những khóa tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ có nội dung thật sự cần thiết cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của các Trung tâm, sau đó đội ngũ này có trách nhiệm về triển khai tập huấn lại cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý ở địa phương. Các địa phương có trách nhiệm căn cứ vào các mục tiêu, nội dung và nhiệm vụ đề ra tại Đề án “Bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2015” và nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương để chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước xây dựng kế hoạch và tổ chức việc bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, thành viên Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý và các cá nhân có liên quan tại địa phương.

2. Đề nghị Cục trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, viên chức của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước cấp tỉnh khi học các lớp đào tạo nghiệp vụ Luật sư, vì đây là điều kiện cần để tạo nguồn bổ nhiệm trợ giúp viên pháp lý (Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, kịp thời hỗ trợ cho các địa phương thuộc diện ngân sách trung ương phải hỗ trợ, có khó khăn đột xuất, hàng năm Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam đều dành một nguồn lực tài chính nhất định để hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho người thuộc nguồn bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý và người thực hiện trợ giúp viên pháp lý (điểm a, khoản 1 Điều 7 Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-BTP ngày 08/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp). Trong năm 2012, Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ học phí đào tạo nghề luật sư tại Học viện Tư pháp từ nguồn Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam (theo Quyết định số 22/QĐ-TGPL ngày 16/4/2012 của Cục trưởng Cục TGPL). Theo đó mỗi địa phương được hỗ trợ tối đa 05 người đủ tiêu chuẩn tham dự khóa đào tạo. Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam cũng đã có Công văn 24/CV-QTGPLVN ngày 12/4/2012 đề nghị các địa phương gửi đề xuất hỗ trợ kinh phí đào tạo luật sư và thù lao chi trả cho các vụ việc phức tạp, điển hình.

Theo đó, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng đã đề xuất hỗ trợ học phí đào tạo nghề Luật sư cho 03 người. Đề nghị Trung tâm tiếp tục rà soát gửi danh sách những người theo học khóa đào tạo nghề luật sư để Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam thực hiện các thủ tục hỗ trợ theo đúng quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm hỗ trợ kinh phí cho việc sinh hoạt các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý ở các xã nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh từ nguồn Quỹ trợ giúp pháp lý Việt Nam (Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang).

Trả lời:

Năm 2012, Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam thực hiện hỗ trợ cho các địa phương nghèo thuộc diện ngân sách Trung ương phải hỗ trợ. Tuy nhiên, nguồn kinh phí của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam do ngân sách nhà nước hỗ trợ còn rất hạn chế, không thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ các hoạt động trợ giúp pháp lý của các địa phương. Trong năm 2012, Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam tập trung hỗ trợ đối với một số hoạt động trợ giúp pháp lý của một số địa phương nghèo. Đối với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang trong năm 2012,

Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam sẽ thực hiện hỗ trợ học phí đào tạo luật sư cho 02 trường hợp và hỗ trợ 05 vụ việc trợ giúp pháp lý phức tạp, điển hình theo đề xuất của Trung tâm tại Công văn số 49/ĐN-TTGPL ngày 13/4/2012.

Để tạo điều kiện cho các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tiếp tục duy trì hoạt động, ngày 29/4/2011 Bộ Tư pháp đã có Công văn số 2372/BTP-TGPL đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quan tâm, tạo điều kiện để các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý đã được thành lập ở địa phương duy trì hoạt động. Do đó, Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm lập dự toán kinh phí hỗ trợ sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý ở địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tổ chức sinh hoạt.

VIII. LĨNH VỰC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Đề nghị Bộ tham mưu để có chính sách hỗ trợ báo cáo viên Pháp luật như Báo cáo viên khối Đảng (Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu).

Trả lời:

Báo cáo viên là những cán bộ, công chức, viên chức có lập trường chính trị vững vàng, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có khả năng viết, báo cáo hoặc truyền đạt. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về chế độ thù lao cho Báo cáo viên, Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 14/5/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã quy định mức chi cho Báo cáo viên tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt và tổ hòa giải cơ sở là 200.000đ/buổi. Đối với Báo cáo viên pháp luật cấp Trung ương và cấp huyện áp dụng Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, cụ thể như sau:

“1.1. Chi thù lao giảng viên (một buổi giảng được tính 5 tiết học):

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên mà các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCC bố trí mời giảng viên, báo cáo viên từng cấp cho phù hợp. Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) theo quy định sau:

a, Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương: mức tối đa không quá 1.000.000đ/buổi;

b, Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư tỉnh ủy và các chức danh

tương đương; giáo sư, chuyên gia cao cấp; tiến sỹ khoa học: mức tối đa không quá 800.000đ/buổi;

c, Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính: mức tối đa không quá 600.000đ/buổi;

d, Giảng viên, báo cáo viên còn lại là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên): mức tối đa không quá 500.000đ/buổi;

đ, Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: mức tối đa không quá: 300.000đ/buổi;”

Bên cạnh đó, tùy theo địa điểm, thời gian tổ chức lớp học, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng CBCC quyết định chi phụ cấp tiền ăn cho giảng viên nhưng tối đa không vượt quá mức chi phụ cấp lưu trú được quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản của Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

Đối với trường hợp cơ quan, đơn vị không có phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC nói trên và văn bản của các bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 97/2010/TT-BTC.

Như vậy, theo quy định trên, Báo cáo viên pháp luật đã được hưởng chế độ thù lao nhất định. Quy định này thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với đội ngũ báo cáo viên, giảng viên nói chung và báo cáo viên pháp luật nói riêng trong hoàn cảnh, điều kiện kinh tế khó khăn hiện nay. Ngày 20/6/2012, Quốc hội đã thông qua Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (Luật số 14/2012/QH13), trong đó quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc bảo đảm các điều kiện cần thiết, kinh phí cho Báo cáo viên pháp luật, Bộ sẽ nghiên cứu đề xuất và phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính để tìm hướng tháo gỡ khó khăn. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, các Sở Tư pháp cũng cần chủ động tham mưu để HĐND, UBND ban hành văn bản quy định về chế độ phụ cấp của Báo cáo viên pháp luật cho phù hợp.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất với Chính phủ tăng mức đầu tư kinh phí cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, thành lập Quỹ phổ biến, giáo dục pháp luật, đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào Chương trình mục tiêu quốc gia (Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

Trả lời:

a, Về kinh phí cho công tác PBGDPL:

Theo báo cáo đánh giá hàng năm của các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương, nhìn chung, mức đầu tư kinh phí cho việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL, chương trình, kế hoạch thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn hẹp. Một số ít địa phương tranh thủ được sự quan tâm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai thuận lợi hơn, kinh phí thường xuyên được bố trí cao hơn, kinh phí thực hiện chương trình, đề án được phân bổ ổn định. Tuy nhiên, so với yêu cầu thực tiễn của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hiện nay, mức đầu tư kinh phí là chưa thỏa đáng, phần lớn không tăng hoặc tăng không đáng kể so với năm trước. Đây cũng là khó khăn chung, có tác động lớn đến kết quả triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

Nhận thức trách nhiệm của mình, Bộ Tư pháp thường xuyên quan tâm, đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn này. Hàng năm, thực hiện các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật do Bộ chủ trì, Bộ đã rà soát, xem xét hỗ trợ một số địa phương khó khăn để triển khai một số nhiệm vụ.

Đối với Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ, trong năm 2011 và năm 2012, Bộ đã hỗ trợ kinh phí của Đề án tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thành thiếu niên giai đoạn 2011 - 2015 (mỗi năm trung bình khoảng 50 triệu đồng).

Để đảm bảo kinh phí cho công tác PBGDPL, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật vừa được Quốc hội thông qua đã dành riêng một điều quy định về kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật, tạo cơ sở quan trọng cho việc đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác đối với các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật. Đặc biệt, ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách.

Bộ Tư pháp sẽ nghiên cứu, phối hợp với với cơ quan liên quan hướng dẫn vấn đề này.

b, Về Quỹ Phổ biến, giáo dục pháp luật

Vấn đề này đã được Bộ Tư pháp đưa vào dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Tuy nhiên, các thành viên Ban soạn thảo không nhất trí, nếu Quỹ hoạt

động từ nguồn ngân sách nhà nước, để tránh có nhiều loại quỹ như hiện nay, gây lãng phí. Còn trường hợp thành lập Quỹ để huy động từ các nguồn hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài thì được Nhà nước khuyến khích nhưng không cần đưa vào Luật mà thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

c. Về đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào Chương trình mục tiêu quốc gia

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã được xác định là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị, có tầm quan trọng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã quan tâm nhiều hơn đến công tác này, chú trọng hoàn thiện thể chế, triển khai các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật. Trên cơ sở Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI), tiếp tục tăng cường công tác PBGDPL, ngày 09/4/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 409/QĐ-TTg ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW, trong đó nêu nhiều nhiệm vụ quan trọng, tạo bước phát triển mới cho công tác PBGDPL thời gian tới. Đặc biệt, việc tiếp tục đầu tư triển khai thực hiện các Đề án của Chương trình 212, Chương trình 2008 - 2012 và xây dựng, triển khai 05 đề án mới đã tạo cơ sở cho triển khai nhiệm vụ PBGDPL được thường xuyên hơn, liên tục hơn, hướng mạnh về cơ sở.

Do thực tế hiện nay có quá nhiều chương trình mục tiêu quốc gia, tính khả thi, hiệu quả của một số chương trình chưa cao, thời gian gần đây, Quốc hội chủ trương rà soát, dừng bổ sung các chương trình mục tiêu mới. Vì vậy, việc đưa công tác PBGDPL vào chương trình mục tiêu quốc gia, tuy là cần thiết nhưng Bộ Tư pháp cần nghiên cứu, cân nhắc thêm để đề xuất với Chính phủ trong điều kiện phù hợp.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp (Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật) tiếp tục phối hợp, hỗ trợ Thông tấn xã Việt Nam trong việc tổ chức tuyên truyền pháp luật trên các phương tiện thông tin của ngành (Thông tấn xã Việt Nam).

Trả lời:

Trong thời gian qua, các phương tiện thông tin đại chúng được xác định là một trong những kênh quan trọng để thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, đưa pháp luật đến với nhân dân một cách sâu rộng, nhanh nhạy, kịp thời và hiệu quả nhất. Chính vì vậy, trong kế hoạch PBGDPL hàng năm, Bộ Tư pháp đều tập trung hướng dẫn, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua kênh thông tin này. Về phía Bộ Tư pháp, hàng năm Bộ cũng tích

cực, chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí của Trung ương, của Ngành để triển khai thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, chương trình PBGDPL một cách hiệu quả. Trong đó, hoạt động phối hợp triển khai thực hiện PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng của Thông tấn xã Việt Nam cũng được Bộ quan tâm, thông qua việc hỗ trợ tổ chức xây dựng và thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, các tin, bài, phóng sự phản ánh hoạt động PBGDPL và công tác tư pháp trên kênh Truyền hình Thông tấn, Tạp chí Luật Việt Nam và Diễn đàn pháp lý, Tin Nội chính, Bản tin trong nước... Qua đánh giá bước đầu cho thấy việc phối hợp triển khai này là hiệu quả và có chất lượng. Vì vậy, trong thời gian tới, Bộ vẫn chủ động tiếp tục và mở rộng việc phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng của Thông tấn xã Việt Nam.

IX. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

- Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu và có văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm (Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng).

Trả lời:

Ngay sau khi Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm được ban hành, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan khác xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định, cụ thể là: (1) Thông tư số 22/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về đăng ký cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án; (2) Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử; (3) Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BTP-BGTVT ngày 30/3/2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc đăng ký, cung cấp thông tin về cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, thế chấp tàu biển; (4) Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18/5/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên.

Dự kiến tháng 8/2012 Bộ Tư pháp cùng với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải sẽ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn việc xử lý tài sản bảo đảm.

X. LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, TỔ CHỨC, CÁN BỘ

1. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV bổ sung công chức viên chức cho Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã vì nhiều nhiệm vụ được Chính phủ giao thêm cho Ngành Tư pháp thời gian qua (Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

Trả lời:

Triển khai thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo cơ cấu Quốc hội - Chính phủ khóa XIII, ngày 09/11/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1992/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-TTg, Bộ Tư pháp đã có kế hoạch xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV.

Hiện nay, Bộ Tư pháp đang phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP. Ngoài ra, Bộ Nội vụ cũng đang triển khai xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và Nghị định số 14/2008/NĐ-CP. Trên cơ sở nội dung của các Nghị định này, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch thay thế Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV trong năm 2012.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tư pháp ở cơ sở, đặc biệt về các lĩnh vực: Xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, theo dõi tình hình thi hành VBQPPL (Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

Đề nghị Bộ Tư pháp thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác Tư pháp ở địa phương, chú trọng một số lĩnh vực mới triển khai thực hiện hoặc có nhiều khó khăn, vướng mắc như công tác theo dõi thi hành pháp luật, công tác pháp chế, công tác quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính .v.v. (Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái)

Đề nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ các địa phương thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã (Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình).

Đề nghị Bộ Tư pháp quan tâm mở lớp tập huấn chuyên đề về thẩm định văn bản quy phạm pháp luật cho tư pháp cấp tỉnh (Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận).

Trả lời:

Theo các quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức và phân cấp trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ

vụ cho đội ngũ cán bộ tư pháp, trong đó có công chức tư pháp cơ sở thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của địa phương. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cũng được Bộ Nội vụ cấp cho các địa phương theo chỉ tiêu biên chế của địa phương và định mức đã được quy định. Do đó, các Sở Tư pháp cần phối hợp với Sở Nội vụ xác định nhu cầu, xây dựng và trình UBND phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về các lĩnh vực công tác tư pháp và cho cán bộ, công chức tư pháp các cấp.

Với vai trò là Bộ quản lý chuyên ngành, trong thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp cũng đã tích cực phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức tư pháp địa phương. Theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2012, Bộ Tư pháp dự kiến mở 06 lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ Tư pháp – Hộ tịch cấp xã theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ tại các địa phương: Sơn La, Điện Biên (dự kiến mở lớp vào đầu tháng 8/2012), Bình Định, Quảng Ngãi (dự kiến mở lớp vào cuối tháng 8/2012), Lai Châu (dự kiến mở lớp vào đầu tháng 9/2012), Thanh Hóa (dự kiến mở lớp vào cuối tháng 9/2012). Kinh phí hỗ trợ mở lớp căn cứ vào Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu với cơ quan có thẩm quyền tính đến phụ cấp nghề nghiệp đối với công chức làm nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam).

Đề nghị Bộ Tư pháp xây dựng chế độ, chính sách ưu đãi đối với cán bộ ngành Tư pháp, bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức gắn bó lâu dài với ngành (Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình).

Trả lời:

Trong giai đoạn hiện nay, nhà nước ta đang thực hiện việc cải cách chính sách tiền lương, chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức nhằm đảm bảo cơ bản cuộc sống của cán bộ, công chức. Tuy nhiên, với vai trò là Bộ quản lý chuyên ngành, trong thời gian qua Bộ Tư pháp cũng đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng phụ cấp nghề nghiệp, ưu đãi đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp, cụ thể:

- *Đối với đội ngũ công chức, cán bộ và viên chức pháp chế:* Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế, trong đó quy định chế độ

phụ cấp ưu đãi theo nghề cho đội ngũ công chức, cán bộ và viên chức pháp chế (Điều 10). Trên cơ sở Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đang chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với người làm công tác pháp chế.

- *Đối với đội ngũ Chấp hành viên và công chứng viên:* Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Quyết định số 233/2005/QĐ-TTg ngày 26/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với chấp hành viên và công chứng viên.-----

- *Đối với đội ngũ Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án dân sự:* Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên đối với cán bộ, công chức đã được xếp lương theo ngạch hoặc chức danh chuyên ngành tòa án, kiểm sát, kiểm toán, thanh tra, thi hành án dân sự và kiểm lâm, theo Thông tư này thì đội ngũ chấp hành viên, thẩm tra viên, thư ký thi hành án dân sự được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên theo nghề.

Trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan tiếp tục đề xuất xây dựng quy định về các chế độ chính sách cho các công chức, viên chức ngành Tư pháp

4. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ thống nhất, bảo đảm biên chế cho công tác quản lý lý lịch tư pháp, công tác bồi thường trách nhiệm của nhà nước, công tác pháp chế các Sở, ngành theo quy định (Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình).

Trả lời:

Trong thời gian qua, trước yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương đã được giao thêm nhiều nhiệm vụ mới trong các lĩnh vực lý lịch tư pháp, bồi thường trách nhiệm của nhà nước, quản lý công tác pháp chế. Việc bổ sung biên chế, bảo đảm đủ cán bộ triển khai nhiệm vụ luôn được Bộ Tư pháp quan tâm. Với trách nhiệm Bộ quản lý ngành, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành nhiều văn bản quy định về biên chế cho các cơ quan tư pháp địa phương như Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV; tham gia tích cực với các cơ quan có liên quan trong việc quy định chức danh công chức tư pháp - hộ tịch tại Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BLĐTB&XH-BNV-BTC. Việc bổ sung biên chế, tăng cường đội ngũ cán bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ mới được giao luôn được Bộ Tư pháp quan tâm. Trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 phê duyệt Đề án xây dựng trung tâm lý lịch tư

pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp. Đối với công tác bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch số 18/2011/TT-LT-BTP-BNV ngày 19/10/2011 hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức biên chế của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện về bồi thường nhà nước. Trong đó, thông tư đã quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh và cấp huyện trong việc bảo đảm đủ biên chế để thực hiện nhiệm vụ bồi thường nhà nước.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật Tổ chức UBND và UBND, Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định về quản lý biên chế công chức thì việc xây dựng, thẩm định và phân bổ chỉ tiêu biên chế hành chính của địa phương thuộc trách nhiệm của UBND và HĐND cấp tỉnh. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cần chủ động, tích cực trong việc phối hợp với cơ quan có liên quan của địa phương xây dựng, lập kế hoạch biên chế cho triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Đối với biên chế của các tổ chức pháp chế sở, ngành, Sở Tư pháp có thể đề nghị các Sở, ngành căn cứ yêu cầu công việc đề xuất nhu cầu với Sở Nội vụ để tổng hợp chung của địa phương. Qua theo dõi, trong năm 2012, theo đề nghị của địa phương, nhiều Sở Tư pháp và tổ chức pháp chế các Sở, ngành đã được bổ sung biên chế như Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, tp Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Điện Biên, Yên Bái, Tuyên Quang, Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Quảng Ngãi, Bình Định...

XI. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi Thông tư số 08/2011/TT-BTP ngày 05/4/2011: Về các kỳ báo cáo thống kê (Điều 8); thời hạn gửi báo cáo thống kê (Điều 9)... đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương (Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ).

Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi về chế độ báo cáo, thống kê (niên độ, biểu mẫu báo cáo), bảo đảm thống nhất giữa Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Tư pháp (Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình).

Trả lời:

Về số lượng biểu mẫu:

Trước khi ban hành Thông tư số 08/2011/TT-BTP, các biểu mẫu tổng hợp số liệu (có tính chất thống kê) để thực hiện chế độ báo cáo theo phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp được quy định rải rác ở nhiều văn bản khác nhau (27 văn bản, trong đó có 18 văn bản QPPL và 09 công văn hướng dẫn có liên quan đến công tác thống kê). Do quy định rải rác trong nhiều văn bản như vậy, nên có “cảm tưởng” là số lượng biểu thống kê trước đây không lớn nếu chỉ nhìn vào lượng

biểu mẫu tại một, hai lĩnh vực riêng lẻ. Thông tư số 08/2011/TT-BTP quy định tập trung các biểu mẫu thống kê trên 17 lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau nên tổng cộng số lượng biểu khá lớn là điều tất yếu. Tuy nhiên, trừ các lĩnh vực bồi thường nhà nước, LLTP và đăng ký giao dịch bảo đảm, còn lại trên 70% các biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này không hoàn toàn mới. Các biểu mẫu thống kê được quy định kèm theo Thông tư này là kết quả của quá trình rà soát, hệ thống biểu mẫu thống kê hiện hành, có sự kế thừa, chỉnh lý về nội dung, hình thức, cơ cấu biểu mẫu trước đây để phù hợp với yêu cầu của pháp luật hiện hành và theo chuẩn chuyên môn thống kê, nhằm hình thành một hệ thống biểu mẫu thống kê tương đối thống nhất, khoa học, tạo cơ sở nhu thập các số liệu cần thiết phục vụ hoạt động quản lý thường xuyên của Bộ, Ngành Tư pháp theo quy định của pháp luật. Tuy tổng cộng số lượng biểu thống kê nhiều (100 biểu), nhưng nếu chia trung bình trên 17 lĩnh vực quản lý thì mỗi lĩnh vực cần thực hiện khoảng gần 06 biểu thống kê. Trong đó, mỗi đơn vị báo cáo chỉ phải thực hiện một số lượng biểu nhất định tùy theo cấp báo cáo (ví dụ Sở Tư pháp thực hiện 29 biểu).

Điểm cần đặc biệt lưu ý ở đây là: nội dung các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 08/2011/TT-BTP có chứa các tiêu chí nhằm thu thập những thông tin cần thiết, chủ yếu nhất phục vụ hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác tư pháp và pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp trên 17 lĩnh vực khác nhau trong phạm vi không gian và thời gian cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về thẩm quyền quản lý, về phạm vi quản lý theo quy định của Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp và các văn bản QPPL chuyên ngành khác trên từng lĩnh vực như xây dựng, thẩm định, kiểm tra văn bản; quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi, luật sư, công chứng, giám định tư pháp, LLTP... Nội dung các biểu mẫu của Thông tư không trùng lặp với các biểu mẫu báo cáo hiện hành; có phần giải thích khái niệm, phương pháp tính khá rõ ràng nhằm đảm bảo dễ hiểu, áp dụng thống nhất. Có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng việc quy định các biểu thống kê ban hành kèm theo Thông tư số 08/2011/TT-BTP hoàn toàn theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tinh thần cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

Đến nay, một số Sở Tư pháp kiến nghị cần sửa đổi biểu mẫu thống kê nhưng không nói rõ cần sửa đổi nội dung hoặc cắt giảm biểu mẫu nào. Tuy nhiên, qua công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, đặc biệt là qua thực tế 2 kỳ báo cáo (năm 2011 và 6 tháng đầu năm 2012), Bộ Tư pháp đã và đang tổng hợp các ý kiến phản ánh của các địa phương, tổ chức pháp chế các

Bộ, ngành, nghiên cứu đề đề xuất với Bộ trưởng trong việc sửa đổi Thông tư số 08/2011/TT-BTP nhằm đảm bảo những quy định không những phù hợp với pháp luật mà còn tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các địa phương trong công tác báo cáo thống kê, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý Ngành.

Về kiến nghị liên quan đến kỳ báo cáo thống kê

Thông tư số 08/2011/TT-BTP quy định báo cáo thống kê định kỳ được lập theo định kỳ 6 tháng và hàng năm:

- Đối với báo cáo thống kê 6 tháng, thời điểm lấy số liệu tính từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 31/3 năm sau.

- Đối với báo cáo thống kê hàng năm, thời điểm lấy số liệu tính từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau.

Thực tiễn hoạt động của Bộ, Ngành Tư pháp nhiều năm qua, công tác báo cáo thống kê đều lấy số liệu báo cáo năm từ thời điểm 01/10 năm trước đến 30/9 năm sau. Khi ban hành Thông tư số 08/2011/TT-BTP, thời điểm lấy số liệu báo cáo vẫn được quy định như vậy nhằm bảo đảm yếu tố so sánh và đảm bảo thời gian tổng hợp số liệu của Bộ Tư pháp phục vụ báo cáo Chính phủ, Quốc hội, phục vụ công tác sơ kết, tổng kết Ngành hàng năm. Quy định như vậy về cơ bản là phù hợp với đặc thù nhiệm vụ và thực tiễn hoạt động của Ngành hiện nay. Bên cạnh đó, việc quy định chế độ báo cáo và thời điểm báo cáo thống kê theo kỳ hạn như trên cũng đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa các Thông tư quy định về công tác thống kê của Ngành Tư pháp.

Trong quá trình soạn thảo Thông tư số 08/2011/TT-BTP, Bộ Tư pháp đã tổ chức nhiều cuộc họp, hội thảo và lấy ý kiến góp ý rộng rãi về Thông tư này trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, trong đó có vấn đề xác định kỳ báo cáo thống kê và thời điểm lấy số liệu báo cáo thống kê hàng năm. Đa số các ý kiến của các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ, ngành và địa phương đều nghiêng về quan điểm lấy thời điểm báo cáo thống kê hàng năm theo phương án như Thông tư số 08/2011/TT-BTP đã quy định hiện nay.

Tuy nhiên, các địa phương phản ánh hiện nay còn có sự khác nhau giữa quy định của Thông tư số 08/2011/TT-BTP và quy định báo cáo thống kê của địa phương về thời điểm chốt số liệu, gây khó khăn cho địa phương trong việc báo cáo thống kê. Về vấn đề này, Bộ có ý kiến như sau:

Về mặt pháp lý, việc quy định thời điểm lấy số liệu báo cáo thống kê của Bộ, ngành hoàn toàn thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, căn cứ vào yêu cầu quản lý đặc thù của từng Bộ, Ngành. Hiện tại, vấn đề thời điểm lấy số liệu báo cáo thống kê theo định kỳ (ở cấp Bộ, ngành) chưa được Chính phủ hướng dẫn, quy định nên còn chưa có sự thống

nhất trong toàn quốc. Chính vì vậy, các văn bản hiện hành hướng dẫn về chế độ báo cáo thống kê của các Bộ, ngành cũng quy định chưa thống nhất về vấn đề này. Do vậy, thời điểm “chốt” số liệu thống kê tổng hợp để đánh giá tình hình quản lý kinh tế - xã hội giữa địa phương và Trung ương đương nhiên cũng chưa thống nhất được. Lý do chủ yếu xuất phát từ sự khác nhau về phạm vi quản lý, về mô hình quản lý giữa Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh.

Vấn đề xác định thời điểm lấy số liệu báo cáo là vấn đề quan trọng và phức tạp, cần được nghiên cứu, xem xét toàn diện thấu đáo. Về lâu dài, Chính phủ cần có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này. Đây cũng là một nội dung, mà Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành cần tham gia góp ý với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình tổng kết thi hành Luật Thống kê và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật nhằm đảm bảo thống nhất về cơ bản thời điểm lấy số liệu báo cáo thống kê trên toàn quốc để các kết quả thống kê của các Bộ, ngành (trong đó có Bộ Tư pháp) vừa phục vụ đắc lực cho hoạt động hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở tầm vĩ mô, đồng thời cũng góp phần tích cực phục vụ cho quá trình hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương.

Đề nghị của Bộ Tư pháp đối với địa phương:

Công tác thống kê của Ngành hiện nay còn nhiều hạn chế, về cơ bản cần phải đổi mới, củng cố rất nhiều để đáp ứng yêu cầu quản lý Ngành Tư pháp trong điều kiện mới. Việc ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung đối với công tác thống kê của Ngành, trong đó có Thông tư số 08/2011/TT-BTP là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu về mặt thể chế nhằm tạo ra khung pháp lý cần thiết tạo cơ sở đổi mới, củng cố, nâng cao chất lượng công tác thống kê của Ngành.

Do phạm vi điều chỉnh của Thông tư này khá rộng, đối tượng áp dụng đa dạng, kèm theo một hệ thống biểu mẫu thống kê tương đối đồ sộ, nên nội dung Thông tư không tránh khỏi có những điểm bất cập, khó thực hiện trên thực tế. Vì vậy, trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện ra những điểm còn mâu thuẫn, chưa hợp lý... trong Thông tư thì đề nghị các địa phương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh, kiến nghị về Bộ để xem xét, nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa nội dung Thông tư (gồm các biểu mẫu kèm theo). Vấn đề này cũng đã được quy định tại khoản 4 Điều 30 Thông tư số 08/2011/TT-BTP. Để có cơ sở cho việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư (khi thấy cần thiết), Bộ Tư pháp đề nghị:

Thứ nhất, các ý kiến phản ánh, kiến nghị về những khiếm khuyết của văn bản cần hết sức cụ thể. Ví dụ như: nếu kiến nghị cắt giảm số lượng biểu mẫu cần chỉ rõ cắt giảm những biểu mẫu nào hoặc nội dung nào trong biểu mẫu cần cắt

giảm? Lý do vì sao phải cắt giảm (chỉ rõ nội dung nào bất hợp lý hay quy định sai thẩm quyền hoặc không khả thi, điểm nào trái với nội dung cải cách hành chính, cải cách tư pháp)...

Thứ hai, các cơ quan, tổ chức, cá nhân cũng có thể nêu những kiến nghị cụ thể liên quan đến những khó khăn vướng mắc về điều kiện đảm bảo thực hiện Thông tư (về nhân sự, về biên chế, về thời gian đảm bảo xây dựng báo cáo...). Có thể có những khó khăn, vướng mắc tuy không thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp nhưng Bộ sẽ có trách nhiệm thông tin và phối hợp với các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan để có giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn nhằm đảm bảo thực hiện tốt Thông tư. Những kiến nghị này cũng đề nghị nêu hết sức cụ thể, có số liệu hoặc dẫn chứng rõ ràng.

XII. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG

1. Đề nghị Bộ Tư pháp đẩy mạnh việc nắm bắt tình hình ở các địa phương để giải quyết các vướng mắc đồng thời phát hiện ra những tồn tại, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành (Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận).

Trả lời:

Năm 2012, công tác tư pháp tiếp tục chủ trương hướng về cơ sở, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc, những “điểm nghẽn” của cơ sở, nhằm giải quyết tận “gốc” để khắc phục kịp thời, đồng thời qua đó đề xuất các cơ chế, chính sách mới tạo thuận lợi cho tư pháp cơ sở. Việc kiểm tra công tác tư pháp, thi hành án dân sự được đẩy mạnh, kịp thời nắm bắt những bất cập, vướng mắc trong công tác chuyên môn ở cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn đi vào nền nếp hơn. Tính đến ngày 31/5/2012, Lãnh đạo Bộ đã có 29 chuyến công tác, làm việc với Sở Tư pháp và cơ quan Thi hành án dân sự 24 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong các ngày 29 - 30/3/2012, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Đức Chính dẫn đầu đoàn công tác của Bộ đến thăm và làm việc với Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận về công tác tư pháp năm 2011, quý I/2012 và chỉ đạo triển khai công tác năm 2012.

Dự kiến 6 tháng cuối năm 2012, Bộ Tư pháp sẽ có Kế hoạch làm việc với các Bộ, ngành và địa phương về công tác phối hợp và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ngành Tư pháp. Đề nghị Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận cũng như các Sở Tư pháp khác chủ động báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất Lãnh đạo Bộ làm việc với các cơ quan liên quan giải quyết.

2. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, ghép các nội dung yêu cầu báo cáo vào 01 báo cáo tư pháp hàng năm để tránh trùng lặp, cải cách thủ tục hành chính, tránh việc như hiện nay mỗi lĩnh vực yêu cầu các bộ, ngành một báo cáo riêng (Bộ Giao thông - Vận tải, Bộ Y tế).

Trả lời:

Theo quy định tại Nghị định số 93/2008/NĐ-CP thì Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực quan trọng, phức tạp, theo định kỳ hàng năm, Bộ Tư pháp phải thực hiện nhiều báo cáo khác nhau gửi Chính phủ, do đó, để đảm bảo nhanh chóng, kịp thời của thông tin cũng như để đảm bảo tính chuyên sâu đối với từng lĩnh vực khác nhau nên các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện báo cáo về một số nội dung có liên quan để đảm bảo chất lượng của báo cáo chung gửi Chính phủ.

Bộ Tư pháp xin ghi nhận kiến nghị của các đơn vị và sẽ nghiên cứu, ghép các báo cáo, thống kê có nội dung liên quan trong quá trình xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 93/2008/NĐ-CP và các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc Bộ để đảm bảo cải cách hành chính, giảm thiểu ở mức tối đa việc trùng lặp các nội dung báo cáo./.

BỘ TƯ PHÁP